

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2020/HSST

Ngày: 10/3/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Thế Tương

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Vũ Thị Thúy và ông Phan Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:

Bà: Trần Thị Tình - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST – HS ngày 19 tháng 02 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo :

Nguyễn Phú A, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1988.

Nơi cư trú: thôn N 1, xã S, huyện A, TP P

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Phú K1, sinh năm 1953 con bà Phạm Thị P, sinh năm 1954 đều trú tại thôn N 1, xã S, huyện A, TP P

Bị cáo chưa có vợ, con

Tiền án 01: Tại bản án số 04/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân quận N xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 9/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Bản án số 27/2010/HSST ngày 15/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 28/11/2019 bị công an

huyện K, TP P khởi tố điều tra về tội "Cướp giật tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy. (Có mặt)

Vũ Quang K2 (tên gọi khác: Vũ Văn K2), sinh ngày 28 tháng 01 năm 1991. Nơi cư trú: thôn N 3, xã S, huyện A, TP P.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Vũ Văn B, sinh năm 1962 con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1962 đều trú tại thôn N3, xã S, huyện A, TP P. Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Hoàng Thị T, sinh năm 1992, trú tại: phường M, quận K, TP P, chưa có con chung.

Tiền sự, tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 6/12, sau đó ở nhà lao động tự do. Ngày 28/11/2019 bị công an huyện K, TP P khởi tố điều tra về tội "Cướp giật tài sản"

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/11/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Thái Thụy. (Có mặt)

- Bị hại:

Chị: Vũ Thị N, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Chị: Nguyễn Thị C, sinh năm 1988 (Có mặt)

Nơi cư trú: thôn V, xã X, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền chi tiêu cá nhân nên Nguyễn Phú A rủ Vũ Quang K2 đi cướp giật tài sản, khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 15/11/2019, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 15B1-441.72 chở K2 đi từ quận K, TP P sang huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến thôn A, xã L, huyện Thái Thụy, A và K2 phát hiện thấy chị Vũ Thị N đi xe máy điện đang nghe điện thoại, A nói với K2 "Con bé kia đang nghe điện thoại kìa", K2 hiểu ý là giật điện thoại. A điều khiển xe áp sát xe của chị N, K2 ngồi sau dùng tay giật chiếc điện thoại Iphone 6S rồi cùng nhau bỏ chạy.

Khoảng 9 giờ 00 phút, ngày 18/11/2019, A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 15B1-441.72 chở K2 đi từ quận K sang huyện Thái Thụy mục đích để cướp giật tài sản. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày khi đi đến địa phận khu 9, thị trấn Diêm Điền, A và K2 phát hiện thấy chị Nguyễn Thị C đang điều khiển xe mô tô, trên cổ có đeo 01 sợi giây chuyền vàng, A nói với K2 "Con bé kia đeo giây chuyền", K2 hiểu ý là giật giây chuyền. A điều khiển xe áp sát xe của chị C, K ngồi sau dùng tay giật sợi giây chuyền trên người chị C rồi cùng nhau bỏ chạy. Trong lúc giật giây chuyền, K giật đứt được một đoạn giây chuyền dài 12cm, đoạn giây chuyền còn lại cùng mặt đá, quá trình chị C đuổi theo A và K làm rơi mất, không thu hồi được

Tại bản kết luận định giá tài sản số 55/BB- ĐG ngày 21/11/2019; Bản kết luận định giá tài sản số 08/BB- ĐG ngày 14/01/2019; Bản kết luận định giá tài sản số 09/BB- ĐG ngày 14/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: "01 điện thoại Iphone 6S có giá trị 6.000.000 đồng"; "01 giây chuyền vàng, 01 mặt giây chuyền hình tròn có gắn nhiều viên đá có giá trị 3.600.000 đồng"; "01 đoạn dây chuyền vàng 12cm có giá trị là 490.000 đồng"

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 19/CT- VKSTT ngày 18 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo Nguyễn Phú A về tội " Cướp giật tài sản " theo quy định tại khoản điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Vũ Quang K2 về tội " Cướp giật tài sản " theo quy định tại khoản điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại là chị Nguyễn Thị C trình bày: Sau khi bị các bị cáo cướp giật chiếc giây chuyền vàng, cơ quan điều tra đã thu hồi được một đoạn giây chuyền vàng và đã trả lại cho chị, đoạn dây chuyền vàng còn lại không thu hồi được chị đề nghị các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị số tiền 3.000.000 đồng, trước khi mở phiên tòa các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền trên, chị đã nhận đủ số tiền 3.000.000 đồng từ gia đình bị cáo A và K2, chị không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Luận tội của Kiểm sát viên: Vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố với bị cáo về tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53, Điều 58 Bộ luật hình sự .

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phú A từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự .

Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Quang K2 từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 15B1-441.72; 02 chiếc điện thoại là công cụ và phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội, tịch thu tiêu hủy áo khoác, quần bò, áo dài tay, mũ bảo hiểm, khẩu trang y tế không còn giá trị thu giữ của các bị cáo. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả của gia đình các bị cáo và bị hại là chị C. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác vắng mặt được công bố tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy

tổ và tại phiên tòa, các bị cáo không có khiếu nại về hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại là chị Vũ Thị N vắng mặt nhưng tại giai đoạn điều tra đã có lời khai đầy đủ lưu trong hồ sơ. Hội đồng xét xử xét thấy không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau : Đơn trình báo và lời khai của bị hại, các vật chứng thu giữ, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4]. Như vậy đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 15/11/2019, tại địa điểm thôn An Lệnh, xã L, huyện Thái Thụy, A và K2 cướp giật của chị Vũ Thị N 01 điện thoại Iphone 6S có trị giá 6.000.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 18/11/2019, tại địa phận khu 9, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, A và K2 cướp giật của chị Nguyễn Thị C 01 sợi giây chuyền vàng có trị giá 3.600.000 đồng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi đó của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là "dùng thủ đoạn nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự, bị cáo A trước đó phạm tội rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết định khung quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 171 là "Tái phạm nguy hiểm". Do đó cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố các bị cáo là đúng pháp luật.

Điều 171. Tội cướp giật tài sản

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm.

.....

i, Tái phạm nguy hiểm

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể, bị cáo A giữ vai trò chính là khởi xướng, bị cáo K thực hiện với vai trò thực hành nên bị cáo A phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo K

[5]. Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật.

Đối với bị cáo A: Năm 2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân quận N xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, bản án này bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình định khung là "Tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 171 và điểm a khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự, và bị 01 tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể tại bản án số 27/2010/HSST ngày 15/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện A xử phạt 24 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 28/11/2019 bị công an huyện K, TP P khởi tố điều tra về tội "Cướp giật tài sản"

Đối với bị cáo Kỳ: Bị cáo bị 01 tình tiết tăng nặng là "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, ngày 28/11/2019, bị cáo cùng với bị cáo Anh bị cơ quan điều tra Công an huyện K, TP P khởi tố về tội "Cướp giật tài sản", nên xác định là người có nhân thân xấu. Vì vậy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo A và K2 ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã tác động đến gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại là chị Nguyễn Thị C số tiền 3.000.000 đồng, tại phiên tòa chị C xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo K đã ra đầu thú nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo nhận ra lỗi lầm đã phạm phải để phấn đấu trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

[6]. Các bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[7].Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Vũ Thị N đã nhận lại chiếc điện thoại Iphone 6S và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì. Bị hại chị Nguyễn Thị C đã nhận lại một đoạn giấy chuyển vàng bị đứt, phần đứt còn lại không thu hồi được, chị yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường cho chị số tiền 3.000.000 đồng, trước khi mở phiên tòa, các bị cáo A và K2 đã tác động đến gia đình bồi thường cho chị, chị C đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì nên cần ghi nhận sự thỏa thuận này.

[8].Về xử lý vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã quản lý và trả lại cho chị Vũ Thị N 01 điện thoại Iphone 6S, trả lại cho chị Nguyễn Thị C 01 đoạn giấy chuyển vàng dài 12cm là đúng quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã quản lý của bị cáo Nguyễn Phú A, 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 15B1-441.72, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, quản lý của Vũ Quang K2 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định đây là những công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội Cướp giật tài sản cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra, cơ quan điều tra còn quản lý của các bị cáo 01 áo khoác, 01 quần bò, 01 áo dài tay, 02 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang y tế, các đồ vật trên không còn giá trị sử dụng gì và các bị cáo không đề nghị nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phú A, Vũ Quang K2 (tức Vũ Văn K2) phạm tội “Cướp giật tài sản”

Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 2 Điều 53, Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú A 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2019

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Vũ Quang K2 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/11/2019

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự Công nhận thỏa thuận gia đình các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại là chị Nguyễn Thị C số tiền là 3.000.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter, biển kiểm soát 15B1-441.72, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác, 01 quần bò, 01 áo dài tay, 02 mũ bảo hiểm, 01 khẩu trang y tế. (Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy ngày 19/02/2020)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; NQ 326/2016/UBTVQH 14 về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Phú A và Vũ Quang K2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện Thái Thụy
- Công an huyện Thái Thụy
- Chi cục THA huyện Thái Thụy
- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND tỉnh Thái Bình
- Nhà tạm giữ CA huyện Thái Thụy
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thế Tương